

Ba Đình, ngày 20 tháng 4 năm 2023

Số: 52 /2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V(VP Bank).

Trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng- Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh Huyền (Văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022).

Đại diện theo ủy quyền về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Nguyễn Như Giang và ông Trần Hải Nam (Văn bản ủy quyền số 246/2022/UQ-RCC-PUN KHCN MB ngày 19/12/2012).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1968

HKTT: Số 12 hẻm 189/1/2 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang Đức sinh năm 1993. HKTT: Số 12 hẻm 189/1/2 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 24/3/2023).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Xác nhận số dư nợ:

Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị Kim D xác nhận tạm tính đến ngày 12/4/2023 dư nợ của bà Nguyễn Thị Kim D tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LN 2112164912352 ký ngày 19/01/2022, Hợp đồng cho vay ký ngày 25/01/2022 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ký ngày 14/12/2021, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 4.062.923.813 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 29.244.838 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 398.978.689 đồng

Thẻ tín dụng: 99.000.000 đồng.

Lãi của thẻ tín dụng: 35.000.000 đồng

Phạt chậm trả: 16.526.255 đồng

Tổng cộng: 4.542.673.595 đồng.

2, Hai bên thống nhất phương án trả số nợ nêu trên như sau:

Chậm nhất ngày 28/4/2023, bà Nguyễn Thị Kim D thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 12/4/2023 là:

Nợ gốc: 4.062.923.813 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 29.244.838 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 398.978.689 đồng

Thẻ tín dụng: 99.000.000 đồng.

Lãi của thẻ tín dụng: 35.000.000 đồng

Phạt chậm trả: 16.526.255 đồng

Tổng cộng: 4.542.673.595 đồng.

Kể từ ngày 13/4/2023, bà Nguyễn Thị Kim D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN 2112164912352 ký ngày 19/01/2022, Hợp đồng cho vay ký ngày 25/01/2022 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ký ngày 14/12/2021 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị Kim D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 26, tại địa chỉ Thôn Thượng, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU753086, vào sổ cấp GCN: CH02492 do UBND thị xã Từ Sơn,

tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 18/9/2014, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim D ngày 28/01/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Từ Sơn. Hợp đồng thế chấp số 4912352/TC ngày 09/02/2022, số công chứng 0513.2022/HĐTC ngày 09/02/2022 tại Văn phòng công chứng A7- tỉnh Bắc Ninh.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế của tài sản tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm.

Khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì những người đang cư trú, chiếm giữ, sử dụng tài sản thế chấp trên phải có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo yêu cầu của cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Kim D đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Kim D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền thiếu.

3, Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim D tự nguyện chịu 56.271.337 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại 56.200.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2021/0007547 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(đã ký)